

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Việt Côi; ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Minh Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Nguyên quán: xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên

Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, xã L, huyện U, TP. Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh **Lã Anh T** - sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T1, xã L, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Lã Anh T có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2015. Trước khi anh T kết hôn đã có 02 đời vợ và hiện tại đang nuôi 01 con riêng. Sau khi kết hôn, do đặc thù công việc nên hai vợ chồng ít gần nhau; vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, bản thân chị cũng cố gắng nhẫn nhịn để mong vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì tình cảm vợ chồng càng phai nhạt. Đặc biệt mỗi khi vợ chồng xích mích là anh T lại chửi bới đánh chị. Do vậy, đến năm 2018 thì chị đưa con gái về ngoại sống ly thân với anh T. Từ đó, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Con anh cũng không hề hỏi thăm. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, đang sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã quá trầm trọng

nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Lã H M - sinh ngày 23/01/2016. Hiện cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có quan điểm: đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng vì cháu còn nhỏ, là con gái; từ bé đã ở với chị, do chị trực tiếp chăm sóc; đồng thời cháu đang ở ổn định môi trường sinh sống, học tập; chị lại là công nhân có thu nhập ổn định nên chỉ đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M. Đồng thời hiện tại anh T cũng đang nuôi một cháu con riêng của anh với vợ trước. Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Lã Anh T không hợp tác, không đến Tòa và không có ý kiến, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Lã Anh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lã Anh T. Về con chung, giao cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lã H M - sinh ngày 23/01/2016; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có thay đổi khác. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Lã Anh T đến tòa án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T đều vắng mặt. Hội đồng xét xử đã mở phiên tòa ngày 13/4/2021 nhưng vắng mặt của anh T nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, tại phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không có lý do, chị H có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lã Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội ngày 19/10/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; vợ chồng không có niềm tin với nhau. Vợ chồng liên tục xảy ra xô xát, chửi mắng nhau. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị H cương quyết xin ly hôn anh T. Anh T thì không có quan điểm, ý kiến.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Trước khi kết hôn với chị H, anh T đã từng kết hôn với 02 người khác và hiện tại đang nuôi một cháu con trai của vợ trước. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống tại địa phương, xong vợ chồng liên tục mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T không tu chí làm ăn, thường xuyên chửi mắng vợ. Hiện anh T vẫn thường xuyên sinh sống ở tại địa phương. Chị H đã đưa con về ngoại ở từ năm 2018 đến nay. Nay chị H có đơn ly hôn, chính quyền địa phương đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ và trẻ em.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị H và anh T mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lã Anh T đều xác nhận có 01 con chung là Lã H M - sinh ngày 23/01/2016. Chị H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Xét, để ổn định sinh hoạt cũng như tuổi của cháu M, Hội đồng xét xử thấy: hiện tại cháu M được hơn 05 tuổi chưa biết tự chăm sóc bản thân mình nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc. Bản thân cháu lại là con gái, đang ở với chị H. Chị H là công nhân nên có công việc ổn định, có thu nhập. Anh T làm lao động tự do, hiện tại đang nuôi một người con là con riêng của anh T với vợ trước. Chính quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tế giải quyết để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi, sự phát triển của trẻ em. Vì vậy, giao chị H nuôi cháu M là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không đề nghị anh T cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có thay đổi khác; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lã Anh T không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014); Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lã Anh T.

2. Về con chung: Sau ly hôn - Giao chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lã H M – sinh ngày 23/01/2016; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có đề nghị thay đổi mới khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lã Anh T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009920 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- Ủy ban ND xã nơi đã Đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện